

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 29

Phương pháp thuyết minh

Chúng tôi xin giới thiệu bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 29: Phương pháp thuyết minh** được VnDoc sưu tầm và tổng hợp gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 8**. Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 8: Phương pháp thuyết minh

Câu 1: Dòng nào nói đúng nhất các phương pháp sử dụng trong bài văn thuyết minh?

- A. Chỉ sử dụng phương pháp so sánh, định nghĩa, giải thích
- B. Chỉ sử dụng phương pháp nêu ví dụ, phân tích, phân loại
- C. Chỉ sử dụng phương pháp liệt kê, dùng số liệu

D. Cần sử dụng phối hợp tất cả các phương pháp trên

Câu 2: Phương pháp thuyết minh nào không được sử dụng trong văn bản *Ôn dịch, thuốc lá*?

A. Phương pháp loại trừ

- B. Phương pháp định nghĩa
- C. Phương pháp liệt kê
- D. Phương pháp nêu ví dụ cụ thể
- E. Phương pháp nêu số liệu
- F. Phương pháp so sánh
- G. Phương pháp phân tích

Câu 3: Đoạn văn sau sử dụng kết hợp các phương pháp thuyết minh nào?

Ta đến Viện Nghiên cứu các bệnh tim mạch, bác sĩ viện trưởng cho biết: Chất ni-cô-tin của thuốc lá làm các động mạch co thắt lại, gây những bệnh nghiêm trọng như huyết áp cao, tắc động mạch, nhồi máu cơ tim. Có thấy một bệnh nhân bị tắc động mạch chân lên những cơn đau như thế nào, rồi phải cắt dần từng ngón chân đến cả bàn chân, có thấy những người 40 – 50 tuổi đã chết đột xuất vì nhồi máu cơ tim; có thấy những khối ung thư ghê tởm mới nhận ra tác hại ghê gớm của thuốc lá.

(Ôn dịch, thuốc lá)

- A. So sánh, phân tích, nêu số liệu

B. Liệt kê, phân tích, nêu ví dụ cụ thể

- C. Liệt kê, nêu số liệu, nêu ví dụ cụ thể
- D. Định nghĩa, nêu số liệu, nêu ví dụ

Câu 4: Đoạn văn sau sử dụng phương pháp thuyết minh nào là chủ yếu?

Ngày trước Trần Hưng Đạo căn dặn nhà vua:

“Nếu giặc đánh như vũ bão thì không đáng sợ, đáng sợ là giặc gặm nhấm như tằm ăn dâu”.

Hắn rằng người hút thuốc không lăn đùng ra chết, không say bê bết như người uống rượu.

(Ôn dịch, thuốc lá)

- A. Phân tích B. Định nghĩa C. Liệt kê **D. So sánh**

Câu 5: Các phương pháp thuyết minh nào được sử dụng trong đoạn văn sau?

Ngày nay, đi các nước phát triển, đâu cũng thấy nổi lên chiến dịch chống thuốc lá. Người ta cấm hút thuốc ở tất cả những nơi công cộng, phạt nặng những người vi phạm (ở Bỉ, vi phạm lần thứ nhất phạt 40 đô la, tại phạm phạt 500 đô la). Khắp nơi, những

tài liệu, khẩu hiệu chống thuốc lá dần lấn át những quảng cáo của các hãng thuốc lá. Và nhiều nước đã cấm quảng cáo thuốc lá trên báo chí, vô tuyến truyền hình. Chỉ trong vài năm, chiến dịch chống thuốc lá này đã làm giảm hẳn số người hút, và người ta đã thấy triển vọng có thể nêu lên khẩu hiệu cho những năm cuối thế kỉ XX: “Một châu Âu không còn thuốc lá”. Nước ta khác với các nước châu Âu, đang còn trong tình trạng có nhiều bệnh tật do vi trùng, kí sinh trùng gây ra, nay lại theo đòi các nước phát triển, nhiễm thêm các bệnh do thuốc lá; sốt rét, bệnh phong, lao, ỉa chảy chưa thanh toán được, lại ô nhiễm thêm ôn dịch thuốc lá này.

(Ôn dịch, thuốc lá)

A. Nêu số liệu, nêu ví dụ, liệt kê, so sánh

B. So sánh, nêu ví dụ, định nghĩa, liệt kê

C. Giải thích, nêu số liệu, phân tích, so sánh, liệt kê

D. Nêu ví dụ, định nghĩa, phân tích, phân loại

Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi từ 6 – 8:

Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải...

(Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000)

Câu 6: Tác giả đã sử dụng phương pháp thuyết minh chủ yếu nào trong đoạn văn trên?

A. Liệt kê

B. Nêu ví dụ

C. So sánh

D. Nêu số liệu

Câu 7: Tác giả lần lượt trình bày tính chất của sự vật, các biểu hiện cụ thể của đối tượng theo trật tự nào?

A. Tác hại của bao bì ni lông từ nhỏ đến lớn

B. Tác hại của bao bì ni lông từ lớn đến nhỏ

C. Tác hại của bao bì ni lông khi nó bị thải vào trong môi trường đất, môi trường nước.

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 8: Tác dụng của phương pháp liệt kê trong đoạn văn trên là gì?

A. Giúp cho người đọc nắm đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng một cách cụ thể, rõ ràng.

B. Chỉ ra các tác hại cụ thể của bao bì ni lông khi bị thải ra ngoài môi trường theo một trật tự nhất định

C. Chỉ ra sự tiện dụng của bao bì ni lông đối với đời sống con người hiện đại

D. Cả A, B, C đều sai

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 9 – 15:

CÂY DỪA BÌNH ĐỊNH

Cây dừa gắn bó với người dân Bình Định chặt chẽ như cây tre đối với người dân miền Bắc. Cây dừa cống hiến tất cả của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm,... Cùi dừa ăn sống với bánh đa, làm mứt, làm bánh kẹo, ép lấy dầu dùng để thắp, để ăn, để chải đầu, nấu xà phòng. Sọ dừa làm khay áo, làm gáo, làm muôi. Vỏ dừa bện dây rất tốt đối với người đánh cá vì nó mềm, dẻo, dai, chịu mưa, chịu nắng. Cây dừa gắn bó với đời sống hằng ngày là như thế đấy.

Dân Bình Định có câu ca dao:

Dừa xanh sừng sững giữa trời

Đem thân mình hiến cho đời thủy chung.

Ở Bình Định, dừa là chủ yếu, dừa là tất cả. Dừa ở đây như rừng, dừa mọc ven sông, men bờ ruộng, leo sườn đồi, rải theo bờ biển. Trên những chặng đường dài suốt 50, 60 km chúng ta chỉ gặp cây dừa: dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, nước ngọt, dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mơn, dừa lửa lá đỏ, vỏ hồng,...

(Theo Hoàng Văn Huyền, Những mẫu chuyện địa lí)

Câu 9: Đoạn văn trên có sử dụng phương pháp liệt kê ở chi tiết nào?

- A. Vỏ dừa bền dây rất tốt đối với người đánh cá vì nó mềm, dẻo, dai, chịu mưa, chịu nắng.
- B. Cây dừa cống hiến tất cả của cải của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm,...
- C. Cùi dừa ăn sống với bánh đa, làm mứt, làm bánh kẹo, ép lấy dầu dùng để thắp, để ăn, để chà đầu, nấu xà phòng. Sọ dừa làm khay áo, làm gáo, làm muối.

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 10: Sự gắn bó của cây dừa với người dân Bình Định được so sánh với điều gì?

- A. Như cá với nước
- B. Như cây tre đối với người dân miền Bắc**
- C. Như hoa sen với người dân Việt Nam
- D. Như bông điên điển với người dân Nam bộ

Câu 11: Vì sao cây dừa lại có sự gắn bó chặt chẽ như vậy với người dân Bình Định?

- A. Vì ở Bình Định, dừa là chủ yếu, dừa là tất cả, không có loài cây nào khác ngoài dừa
- B. Vì dừa ở đây như rừng, dừa mọc ven sông, men bờ ruộng, leo sườn đồi, rải theo bờ biển
- C. Vì trên những chặng đường dài suốt 50, 60 km chúng ta chỉ gặp cây dừa: dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, nước ngọt, dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mơn, dừa lửa lá đỏ, vỏ hồng,...

D. Vì cây dừa là loài cây thân thuộc nhất với người Bình Định và nó cống hiến tất cả của cải của mình cho con người

Câu 12: Phương pháp thuyết minh được sử dụng chủ yếu trong đoạn văn trên là?

- A. Liệt kê**
- B. Nêu ví dụ
- C. Nêu số liệu
- D. Cả 3 phương pháp trên

Câu 13: Các phương pháp thuyết minh được sử dụng trong đoạn văn trên là?

- A. Liệt kê
- B. So sánh

C. Cả A và B đúng

D. Cả A và B sai

Câu 14: Dòng nào sau đây phát biểu không đúng về cây dừa ở Bình Định?

- A. Ở Bình Định, dừa là chủ yếu, dừa là tất cả
- B. Cây dừa gắn bó với người dân Bình Định chặt chẽ như cây tre đối với người dân miền Bắc.

C. Dừa ở đây như rừng, dừa mọc ven sông, ven các sườn đồi, dừa được trồng thành từng ruộng, trồng rải theo bờ biển

D. Trên những chặng đường dài suốt 50, 60 km chúng ta chỉ gặp cây dừa: dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, nước ngọt, dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mơn, dừa lửa lá đỏ, vỏ hồng,...

Câu 15: Làm sao để người viết có được những tri thức đúng, phong phú và hữu ích về đối tượng được thuyết minh?

- A. Hỏi han, nói chuyện với nhiều người
- B. Dành nhiều thời gian quan sát, tìm hiểu về sự vật, hiện tượng
- C. Nắm được những yếu tố bản chất, đặc trưng nhất của đối tượng thuyết minh

D. Câu B và C đúng

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 29: Phương pháp thuyết minh** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về khái niệm, vai trò, của phương pháp thuyết minh một văn bản....

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài [Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 29: Phương pháp thuyết minh](#) cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục [Trắc nghiệm Ngữ văn 8](#), [Lý thuyết môn Ngữ Văn 8](#), [Soạn Văn 8](#), [Văn mẫu lớp 8](#), [Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8](#), [Giải vở bài tập Ngữ Văn 8](#), [Soạn văn 8 siêu ngắn](#). Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.